**VISA THĂM GIA ĐÌNH**

**1. VISA THĂM CON KẾT HÔN VỚI NGƯỜI HÀN QUỐC (CON RỂ/DÂU MỜI BỐ MẸ VỢ/CHỒNG)**

**1. Hồ sơ của phía người mời**

**1)  Thư mời gốc, giấy cam kết về Việt Nam đúng hạn bản gốc cấp trong 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ, có đóng dấu cá nhân của người mời, phải khớp với con dấu trên giấy xác nhận con dấu ở mục số 2** (Bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, ghi rõ chi tiết nhân sự bên mời và được mời, thời gian, lý do mời)

**2)  Giấy xác nhận con dấu của con rể/dâu, cấp 3 tháng gần ngày nộp hồ sơ**

**3)  Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân, giấy xác nhận quan hệ gia đình, bản hiện thông tin chi tiết** (bản gốc phía Hàn Quốc cấp trong vòng 3 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)

**4) Bản sao 2 mặt thẻ cư trú nước ngoài của người vợ/chồng người Việt Nam**

- Trường hợp đã đổi sang quốc tịch Hàn Quốc thì nộp bản gốc Giấy xác nhận cơ bản - bản hiện thông tin chi tiết thể hiện nội dung đổi quốc tịch năm nào và bản sao Chứng minh thư Hàn Quốc  )

**5) Photo visa đã nhập cảnh vào Hàn Quốc với mục đích kết hôn của vợ/chồng người Việt Nam** (Nếu không có thì cần nộp Bản tường trình bằng tiếng Anh hoặc Hàn)

**6) Photo chứng minh thư/hộ chiếu Hàn Quốc của người mời**

**7) Các giấy chứng minh tài chính và chứng minh nghề nghiệp của người mời**

* Xác nhận nghề nghiệp và xác nhận đăng ký kinh doanh công ty con rể/dâu đang làm cấp trong 3 tháng gần đây. Giấy xác nhận đăng ký kinh doanh phải nộp theo mẫu đính kèm (Mẫu \_ Xác nhận đăng ký kinh doanh)
* Chứng nhận đất nông nghiệp
* Nếu không nộp được Giấy tờ nghề nghiệp, cần nộp thay thế bằng Bản tự thuật về việc làm hiện tại của con rể/dâu và kèm thêm các giấy Sao kê tài khoản Ngân hàng và Giấy xác nhận về nhà ở…

**8) Tùy theo mục đích mời cần bổ sung thêm:**

* Chăm con sau khi sinh: bản xác nhận có thai do bệnh viện cấp
* Tham dự đám cưới con: thiếp mời cưới và giấy đặt chỗ đám cưới
* 9)Giấy chứng minh nhân dân (bản chi tiết)

**2.  Hồ sơ của người được mời**

Giấy tờ chứng nhận quan hệ ruột thịt giữa người mời và người được mời.

**1) Sổ hộ khẩu Việt Nam dịch tiếng Anh / tiếng Hàn công chứng tư pháp nhà nước** ( kèm theo bản gốc sổ hộ khẩu để đối chiếu )

**2) Giấy khai sinh của con gái/ con trai đang sống tại Hàn, dịch tiếng Anh / tiếng Hàn công chứng tư pháp nhà nước**

**3) Bản sao chứng minh thư của người xin visa**

**4) Hộ chiếu gốc, tờ khai xin visa theo mẫu, 1 ảnh nền trắng 4x6**

* Trong trường hợp mời anh/ chị/ em ruột, ngoài giấy khai sinh của các anh chị em dịch tiếng Anh công chứng Nhà nước cần nộp thêm các giấy tờ chứng nhận nghề nghiệp và tài chính của người được mời kèm theo bản dịch tiếng Anh (nếu có)
* Trong trường hợp mời con đẻ của vợ/chồng lấy người Hàn Quốc cần nộp các giấy tờ xác nhận gia đình bố đẻ Việt Nam đồng ý cho con sang chơi với mẹ/bố đang sống tại Hàn Quốc
* Nếu bố mẹ đẻ em bé đã ly hôn: bản dịch tiếng anh công chứng Nhà nước Quyết định ly hôn của Tòa án nếu Quyết định ly hôn thể hiện mẹ/bố tại Hàn Quốc được quyền nuôi con; bản dich tiếng Anh công chứng Nhà nước Đơn xác nhận bố/mẹ đẻ tại Việt Nam đồng ý cho em bé sang chơi  Hàn Quốc có xác nhận của Phường/xã nếu Quyết định ly hôn thể hiện bố/mẹ tại Việt Nam được quyền nuôi con )
* Nếu bố mẹ đẻ trước kia không có quan hệ hôn thú (có nghĩa em bé là con ngoài giá thú nên bố đẻ tại Việt Nam không có quyền hạn nuôi dưỡng em bé): Bản tường trình của mẹ đẻ nêu rõ hoàn cảnh gia đình về việc bố đẻ tại Việt Nam và gia đình bên nội tại Việt Nam không còn quyền hạn nuôi dưỡng em bé (bản tiếng Hàn Quốc hoặc bản gốc tiếng Việt kèm bản dịch tiếng Hàn/Anh)
Nếu bố đẻ người Việt Nam của em bé đã mất thì cần nộp thêm giấy chứng tử bản sao kèm bản dịch tiếng Anh công chứng nhà nước

Ngoài ra, cần nộp các giấy tờ xác nhận được phép nghỉ học trong thời gian chơi bên Hàn Quốc của Trường học em bé đang theo học bản gốc kèm bản dịch tiếng Anh không cần công chứng (Không cần nộp nếu em bé chưa đi học)

**2) TRƯỜNG HỢP BỐ/MẸ NGƯỜI HÀN QUỐC NHẬN CON RIÊNG CỦA VỢ/CHỒNG LÀM CON NUÔI (Đối tượng trẻ em đến 17 tuổi)**

**Hồ sơ của phía người mời**

**1. Thư mời, thư bảo lãnh** (bản gốc bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, ghi rõ chi tiết nhân sự bên mời và bên được mời, nội dung, lý do mời sang làm con nuôi, thời gian mời; cần có đầy đủ tên, địa chỉ  và số điện thoại liên lạc của người mời).

**2. Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân, giấy xác nhận quan hệ gia đình** (bản gốc được cấp trong vòng 03 tháng gần ngày nộp hồ sơ, trong Giấy xác nhận quan hệ gia đình phải có tên của em bé được nhận làm con nuôi)

**3. Giấy xác nhận quan hệ con nuôi** (bản gốc được cấp trong vòng 03 tháng gần ngày nộp hồ sơ)

**4. Giấy Xác nhận con dấu của bố/mẹ nuôi**

**5. Bản sao 2 mặt thẻ cư trú nước ngoài của mẹ/bố đẻ người Việt Nam**

(Trường hợp đã đổi sang quốc tịch Hàn Quốc thì nộp bản gốc Giấy xác nhận cơ bản và bản sao Chứng minh thư Hàn Quốc   )

**6. Photo visa đã nhập cảnh vào Hàn Quốc với mục đích kết hôn của mẹ/bố người Việt Nam.**

**7. Photo chứng minh thư/hộ chiếu Hàn Quốc của người mời**

**8. Các giấy chứng minh tài chính và chứng minh nghề nghiệp của người mời** (bản sao)

* Xác nhận nghề nghiệp và xác nhận đăng ký kinh doanh của công ty cấp trong 3 tháng gần đây
* Chứng nhận đất nông nghiệp
* Các giấy tờ chứng minh nghề nghiệp trong trường hợp làm công việc khác
* Nếu không nộp được Giấy chứng nhận về nghề nghiệp, cần nộp thay thế bằng Bản tự thuật về việc làm hiện tại của bố/mẹ nuôi và kèm thêm các giấy Sao kê tài khoản Ngân hàng, Giấy xác nhận về nhà ở, Giấy xác nhận đóng thuế thu nhập…

- Ảnh chụp gia đình (nếu có)

**Hồ sơ của người được mời**

**1)**     **Giấy tờ chứng nhận quan hệ ruột thịt giữa người mẹ/bố lấy người Hàn Quốc và người được mời.**

-    Sổ hộ khẩu Việt Nam có tên em bé dịch tiếng Anh/tiếng Hàn công chứng Nhà nước kèm theo bản gốc sổ hộ khẩu để đối chiếu

-    Giấy khai sinh của em bé dịch tiếng Anh/tiếng Hàn công chứng Nhà nước

**2)**   **Giấy xác nhận cho con nuôi Quốc tế do Sở Tư Pháp tại địa phương đang cư trú hoặc Cục con nuôi Quốc tế tại Việt Nam cấp bản dịch tiếng Anh công chứng Nhà nước** (kèm bản gốc đối chiếu) (Nếu mẹ/bố lấy chồng/vợ Hàn Quốc và em bé không có quan hệ bố/mẹ-con đẻ thì nhất thiết phải nộp giấy tờ này)

  -  Trong trường hợp chưa nhận được Giấy xác nhận cho con nuôi Quốc tế: để có thể được nhận hồ sơ, yêu cầu nộp các giấy tờ xác nhận gia đình bố đẻ Việt Nam đồng ý cho con làm con nuôi người Hàn Quốc (sau đó, cần bổ sung Giấy xác nhận cho con nuôi Quốc tế )

  -   Nếu bố mẹ đẻ em bé đã ly hôn: bản dịch tiếng anh công chứng Nhà nước Quyết định ly hôn của Tòa án (nộp thêm bản dich tiếng Anh công chứng Nhà nước Đơn xác nhận bố đẻ đồng ý cho em bé làm con nuôi có xác nhận của Phường/xã nếu Quyết định ly hôn thể hiện bố đẻ được quyền nuôi con )

  -   Nếu bố mẹ đẻ trước kia không có quan hệ hôn thú (có nghĩa em bé là con ngoài giá thú nên bố đẻ không có quyền hạn nuôi dưỡng em bé): Bản tường trình của mẹ đẻ nêu rõ hoàn cảnh gia đình về việc bố đẻ và gia đình bên nội em bé không còn quyền hạn nuôi dưỡng em bé bản tiếng Hàn Quốc (hoặc bản tiếng Việt kèm bản dịch tiếng Hàn/Anh)

**3. VISA THĂM NGƯỜI THÂN ĐANG HỌC THẠC SĨ , TIẾN SĨ HOẶC CÓ CÁC LOẠI VISA LÀM VIỆC TẠI HÀN QUỐC (Xét Visa trong 08 ngày làm việc)**

**1) Thư mời gốc, người mời ký tên**

(Bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, ghi rõ chi tiết nhân sự bên mời và bên được mời, nội dung, lý do, thời gian mời; đầy đủ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của người mời)

**2) Giấy bảo lãnh, người mời ký tên, làm theo mẫu đính kèm**

(Bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Anh, ghi rõ chi tiết nhân sự bên mời và bên được mời, nội dung, lý do, thời gian mời; đầy đủ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của người mời)

**3) Photo mặt hộ chiếu có chữ ký của người mời** ( người mời ký trực tiếp vào hộ chiếu gốc, chữ ký trùng với chữ ký trong thư mời và giấy bảo lãnh)

**4)  Các giấy tờ chứng minh cho việc học tập hoặc làm việc tại Hàn Quốc bản sao**

4.1.  Giấy xác nhận đang học tại trường và Bảng điểm của các kỳ học gần nhất

4..2. Giấy xác nhận nghề nghiệp do công ty cấp, bản sao hợp đồng lao động.

Trường hợp người mời đang làm việc tại Hàn Quốc, cần bổ sung xác nhận chỗ ở của vợ/chồng ở Hàn Quốc

**5) Bản sao 2 mặt thẻ cư trú nước ngoài còn thời hạn của người đang học tập hoặc làm việc bên Hàn Quốc** (thời hạn thẻ cư trú phải có giá trị trên 03 tháng;

- Nếu là sinh viên sắp tốt nghiệp mời dự lễ tốt nghiệp cần bổ sung giấy xác nhận dự kiến sắp tốt nghiệp của nhà trường.

**6) Giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình**

- Giấy khai sinh và sổ hộ khẩu dịch tiếng Anh công chứng tư pháp nhà nước(trường hợp mời bố mẹ)

 - Đăng ký kết hôn và sổ hộ khẩu (trường hợp mời vợ/chồng) dịch tiếng Anh công chứng tư pháp nhà nước.

**7) Chứng minh thư photo hai mặt của người xin Visa**

( Không cần dịch, không cần công chứng )
**4. VISA THĂM  GIA ĐÌNH CHỒNG**

**Chỉ áp dụng cho các trường hợp vợ/chồng người Hàn Quốc đang sinh sống ở Việt Nam, sang thăm Hàn Quốc ngắn hạn**

**(Xét visa trong 08 ngày làm việc)**

**1)** **Thư mời gốc có chữ ký hoặc đóng dấu của người mời** (do chồng/ vợ người Hàn Quốc viết tay/ đánh máy rồi ký tên và đóng dấu cá nhân. Nêu rõ chi tiết nhân sự của người mời và được mời; lý do, thời gian mời; địa chỉ và số điện thoại liên lạc tại Hàn Quốc)

**2) Giấy cam kết về nước đúng hạn, có chữ ký hoặc đóng dấu của người mời**

**3) Bản sao hộ chiếu có chữ ký của người mời hoặc giấy xác nhận con dấu của người mời**

**4) Giấy xác nhận quan hệ hôn nhân** (bản gốc phía Hàn Quốc cấp trong 03 tháng gần ngày nộp visa)

**5) Giấy xác nhận quan hệ gia đình** (bản gốc phía Hàn Quốc cấp trong 03 tháng gần ngày nộp visa)

**6) Đăng ký kết hôn/Ghi chú kết hôn phía Việt Nam do Sở tư pháp cấp bản dịch tiếng Anh công chứng Nhà nước**

**7) Giấy tờ xác nhận việc cư trú ở Việt Nam dài hạn, một trong những loại giấy tờ sau:**

7.1. Bản sao giấy phép lao động tại Việt Nam của vợ/chồng người Hàn Quốc và bản sao thẻ cư trú (loại TT hoặc DN)

7.2. Bản sao thẻ cư trú của chồng/vợ người Hàn Quốc và Giấy xác nhận nghề nghiệp tại công ty Việt Nam kèm Giấy đăng ký kinh doanh của công ty đang làm việc dịch tiếng Anh hoặc tiếng Hàn công chứng tư pháp

7.3.Bản sao thẻ cư trú của chồng/vợ người Hàn Quốc và giấy xác nhận đăng ký kinh doanh công ty đứng tên vợ/chồng người Việt Nam dịch tiếng Anh hoặc tiếng Hàn công chứng tư pháp

 **8) Chứng minh thư người xin Visa bản sao hai mặt** (không cần công chứng)

**9) Tờ khai xin visa theo mẫu, 1 ảnh nền trắng 4x6, hộ chiếu gốc**

**\* Lưu ý:**

-   Không thể xin Visa thăm gia đình chồng đi lại nhiều lần nếu là lần nộp hồ sơ đầu tiên

-  Nếu đã xin Visa loại này dạng ngắn hạn 01 lần (tức là đã sử dụng Visa nhập cảnh và xuất cảnh khỏi Hàn Quốc rồi), lần tiếp theo có thể xin Visa đi lại nhiều lần có thời gian sử dụng  trong vòng 01 năm, mỗi lần nhập cảnh không quá 30 ngày

-  Nếu đã xin Visa loại này dạng ngắn hạn 02 lần (tức là đã sử dụng Visa nhập cảnh và xuất cảnh khỏi Hàn Quốc 02 lần rồi), lần tiếp theo có thể xin Visa đi lại nhiều lần có thời gian sử dụng  trong vòng 03 năm, mỗi lần nhập cảnh không quá 30 ngày

-  Trường hợp công dân đã được cấp Visa đi lại nhiều thời hạn sử dụng trong vòng 03 năm rồi (tức là đã sử dụng Visa loại này và  thời hạn sử dụng Visa đã hết), lần tiếp sau có thể xin Visa đi lại nhiều lần có thời hạn sử dụng trong vòng 05 năm, mỗi lần nhập cảnh không quá 30 ngày